

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 78/TTr-STP ngày 29/01/2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC




Đặng Ngọc Quỳnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

**Công tác trọng tâm tư pháp năm 2021 và định hướng công tác tư pháp
nhiệm kỳ 2021-2025 trên địa bàn tỉnh của tỉnh Hưng Yên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 09/02/2021
của UBND tỉnh Hưng Yên)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2021 của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 và định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2021-2025 trên địa bàn tỉnh của tỉnh với những nội dung sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX; các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp. Chủ động tham gia ý kiến, xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Triển khai thi hành có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống văn bản QPPL và việc xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đã được thực hiện trong năm 2020.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản QPPL và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đôn đốc các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng đề kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản QPPL, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này.

5. Triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 - 2025; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý và năng lực cho đội ngũ thực hiện trợ giúp pháp lý để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, sớm đi vào vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các Nghị định mới của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, Ngành; xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NHIỆM KỲ 2021-2025

1. Phát huy vai trò quan trọng của ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Bảo đảm hệ thống văn bản QPPL của địa phương được đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao; lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Phối hợp thực hiện và triển khai có hiệu quả Luật về tổ chức thi hành pháp luật sau khi được ban hành; bảo đảm thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội và trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), thực hiện hiệu quả chủ trương Nhà nước giữ vai trò nòng cốt đi đôi với xã hội hóa hoạt động PBGDPL. Kịp thời tham mưu ban hành các văn bản quy định pháp luật, sớm đưa các quy định pháp luật vào cuộc sống.

3. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tư pháp, các tổ chức pháp chế tại địa phương theo hướng đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là các lĩnh vực đã thực hiện xã hội hóa như công chứng, đấu giá, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản,... Hình thành mạng lưới dịch vụ pháp lý rộng khắp, thuận tiện và tin cậy cho người dân, doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước và phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

5. Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh hiện đại hóa các lĩnh vực công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp với trọng tâm là hoàn thành việc số hóa Dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh; trang bị Phần mềm, máy scan để thống nhất thực hiện, quản lý cơ sở dữ liệu chứng thực bản sao trên địa bàn tỉnh; kết nối liên thông các phần mềm như đấu giá, công chứng, lý lịch tư pháp... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động toàn ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu về xây dựng chính quyền điện tử.

6. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong tham mưu đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, phòng ngừa, chấn chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực tư pháp và xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục phát động phong trào thi đua nêu gương trách nhiệm thực thi công vụ; “phụng công, thủ pháp”; tuân thủ kỷ cương, kỷ luật, sống và làm việc theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh trong toàn thể công chức, viên chức ngành Tư pháp.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2021

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản QPPL; chú trọng tính dự báo, tính khả thi của chính sách, quy định để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

1.2. Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL. Trong đó, tập trung theo sát thực tế ban hành văn bản của các cơ quan, nhất là các văn bản có liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư, kinh doanh; văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, không phù hợp được dư luận xã hội quan tâm để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hiệu quả xử lý văn bản trái pháp luật; kịp thời báo cáo, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với những trường hợp cần thiết liên quan đến văn bản trái pháp luật.

1.3. Thực hiện thường xuyên công tác rà soát văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp đã được phát hiện qua đợt rà soát năm 2020. Cập nhật thường xuyên, đầy đủ văn bản QPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hoà giải ở cơ sở

2.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017); Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BTP quy định bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

2.2. Tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-TTg và các đề án trong Chương trình; phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, thẩm định, điều phối thực hiện các chương trình, đề án; tổ chức Cuộc thi “Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng”.

2.3. Phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật cho cán bộ, nhân dân, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2020 và năm 2021; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các quy định pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; chú trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

2.4. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của

các bộ, ngành, địa phương. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 về Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”; Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh, với lĩnh vực theo dõi trọng tâm về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy và lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về theo dõi tình hình THPL lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021.

3.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường quản lý nhà nước, chú trọng hoạt động tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra trong công tác này; triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính ngay sau khi có chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

3.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp cắt giảm Chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 để góp phần cải thiện xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh; tập trung triển khai việc thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn tỉnh, sớm đi vào vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cài đặt Phần mềm, trang bị máy scan để thống nhất thực hiện, quản lý cơ sở dữ liệu chứng thực bản sao trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

4.3. Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, trong đó, chú trọng kiểm tra các cơ sở nuôi dưỡng và rà soát, lập danh sách trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn tỉnh.

4.4. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP; tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin LLTP. Tăng cường thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân và hạn chế thấp nhất tình trạng chậm cấp phiếu. Chú trọng công tác truyền thông và các biện pháp để giảm tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp phiếu LLTP số 2.

4.5. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường phối hợp giữa các ngành tư pháp, toà án, kiểm sát, các sở, ngành liên quan và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, trong đó chú trọng phối hợp để tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài đã thụ lý theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 (nếu có).

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL); hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Triển khai toàn diện, đồng bộ và có hiệu quả các văn bản mới được ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Chuẩn bị các điều kiện và đề xuất sửa đổi Luật Công chứng năm 2014 để khắc phục những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn thi hành.

5.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (luật sư, công chứng, đấu giá tài sản và thừa phát lại).

5.3. Chú trọng đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý. Tiếp tục tập trung TGPL đối với các vụ việc tham gia tố tụng gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL. Tích cực lồng ghép TGPL trong các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội và các Chương trình bảo đảm công bằng xã hội khác; hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện chính sách TGPL cho

người nghèo. Triển khai công tác phối hợp người thực hiện TGPL trực tiếp tại cơ quan tiền hành tố tụng. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về TGPL.

5.4. Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế.

5.5. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm; nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong lĩnh vực này, nhất là công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

6. Công tác tổ chức xây dựng Ngành

6.1. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện.

6.2. Tổ chức rà soát, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành tại địa phương.

6.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp theo hướng trẻ hoá đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ công chức, viên chức; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng công chức, viên chức; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra theo từng giai đoạn và hàng năm. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao kỷ luật, kỷ cương công vụ; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức Ngành Tư pháp chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức Ngành Tư pháp trong sạch, vững mạnh gắn với việc tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin và thi đua khen thưởng

7.1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0, Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh, của ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động của tỉnh, Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

7.2. Tăng cường sử dụng và khai thác tối đa lợi ích của văn bản điện tử, chữ ký số. Tập trung nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ Tư pháp, Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

7.3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021-2030; đồng thời triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

7.4. Tổ chức phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi đua trong toàn Ngành tư pháp Hưng Yên năm 2021, góp phần tạo nền tảng vững chắc, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

8.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

8.2. Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

9. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành

9.1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án của UBND tỉnh để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2021 ở địa phương.

9.2. Các sở, ngành tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương.

9.3. UBND huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt công tác tư pháp theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp; đồng thời, chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện.

9.4. Các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện (Cơ quan Thường trực cấp tỉnh là Sở Tư pháp, Cơ quan Thường trực cấp huyện là Phòng Tư pháp); Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh (Cơ quan Thường trực là Sở Tư pháp) có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thường trực tập trung chỉ đạo bộ phận tham mưu, giúp việc tại đơn vị mình xây dựng chương trình, kế hoạch, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

9.5. Các cấp, ngành căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn lực cho thực hiện Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch của cấp, ngành mình về lĩnh vực công tác tư pháp và pháp chế năm 2021. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp để tổng hợp).

2. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết công tác tư pháp trên địa tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; đồng thời lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng; định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất) báo cáo Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.
